GIÁO ÁN DẠY THÊM NGỮ VĂN 6 - KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

**BÀI 1: CHỦ ĐỀ: ÔN TẬP VỀ TRUYỆN**

BUỔI 1:

**VĂN BẢN: BÀI HỌC ĐƯỜNG ĐỜI ĐẦU TIÊN;**

**NẾU CẬU MUỐN CÓ MỘT NGƯỜI BẠN; BẮT NẠT.**

**I. MỤC TIÊU.**

**1. Kiến thức:**

- Ôn tập, củng cố, mở rộng, khắc sâu nội dung, ý nghĩa của 3 văn bản: Bài học đường đời đầu tiên; Nếu cậu muốn có một người bạn; Bắt nạt (Giá trị sống của mỗi con người là biết yêu thương chia sẻ, gắn kết chứ không phải dùng vũ lực hay bắt nạt; Mỗi người sẽ phải trả giá đắt cho cho sự đè nén, trấn áp người khác bằng sức mạnh…)

- Ôn tập, củng cố, mở rộng, khắc sâu về truyện đổng thoại (cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, lời nhân vật) và người kể chuyện ngôi thứ nhất;

- Điểm tương đồng và khác biệt giữa truyện đồng thoại với thể loại khác.

- Tóm tắt được 3 văn bản đã học.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ - biết kiềm chế cảm xúc bản thân, biết lắng nghe, nhận ra những sai sót,

Năng lực giải quyết vấn đề: Có khả năng giải quyết những vấn đề đặt ra trong cuộc sống

- Năng lực lực hợp tác (Có khả năng hợp tác, trao đổi, thảo luận để đưa ra kết quả nhanh nhất, chính xác nhất trong một tình huống, vấn đề cụ thể)

- Năng lực giao tiếp: biết lắng nghe và phản hồi tích cực khi giao tiếp

- Năng lực tư duy, NL sử dụng ngôn ngữ.

*(****Năng lực này sẽ xuyên suốt trong các bài học)***

**b. Năng lực đặc thù**

- Đọc hiểu, cảm thụ văn học, năng lực sử dụng, phân tích ngôn ngữ... Năng lực cảm thụ thẩm mĩ (phát hiện vẻ đẹp thẫm mĩ của ngôn từ).

- Năng lực tin học: thu thập thông tin liên quan đến

**3. Phẩm chất**

- Nhân ái (Tình yêu thương, đùm bọc mọi người; yêu cái đẹp, yêu cái thiện; tôn trọng sự khác biệt; cảm thông, độ lượng và sẵn lòng giúp đỡ người khác)

- Chăm chỉ, trách nhiệm:HS có ý thức tốt khi học tập, có trách nhiệm với bản thân và mọi người.

- Lòng yêu nước, yêu tự do.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học**

- Máy chiếu, Tivi (nếu có) bảng, phấn, máy tính...

**2. Học liệu:**

- Sách giáo khoa, ngữ liệu đọc, phiếu học tập, video clip, tranh ảnh…

**III. TIẾN TRÌNH LÊN LỚP**

1. **HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

GV: Tổ chức cho học sinh quan sát 2 bức tranh và thảo luận với câu hỏi sau:



**Tranh 1 Tranh 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Yêu cầu** | **Dự kiến sản phẩm** |
| 1. Bức tranh gợi cho em những suy nghĩ gì?  2. Chia sẻ cách ứng xử của bản thân em khi gặp những tình huống trong 2 bức tranh trên? | Câu 1:  - Tranh 1: một bạn nam đang trêu chọc, bắt nạt một bạn nữ và có 2 bạn đứng ngoài nhìn với thái độ thích thú.  - Tranh 2: Một bạn trai đang cầm hộp sữa cho bạn khác uống với gương mặt rất lo âu.  Câu 2:  - Học sinh có thể chia sẻ ý kiến cá nhân. GV cần định hướng cho học sinh thái độ: Yêu quý, trân trọng hành động trong bức tranh 2, phê phán, lên án, không đồng tình hành động trong bức tranh 1. |
| **- Câu hỏi thảo luận (cặp đôi)**  GV: Tổ chức cho học sinh tiếp tục hoạt động cặp đôi với 2 câu hỏi sau:  *1. Đặt 2 bức tranh này canh nhau thì chúng có đặc điểm gi?*  *2. Từ 2 bức tranh trên, em rút ra được ý nghĩa gì về tình bạn?* | 1. Tương phản, đối lập  2. Tình bạn đẹp là biết yêu thương, chia sẻ, đùm bọc, biết quan tâm, chăm sóc… nhau |

**B. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ KIẾN THỨC.**

**I. Ôn tập lại văn bản: “Bài học đường đời đầu tiên.” – Trích “Dế mèn Phiêu lưu ký” – Tô Hoài.**

GV: Tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm với kỹ thuật công đoạn (Mỗi nhóm thực hiện 1 nhiệm vụ, sau đó chuyển sản phẩm cho nhau để cùng chia sẻ, nhận xét, thống nhất ý kiến. Nếu không, giáo viên có thể tổ chức cho học sinh thực hiện nhiệm vụ đơn lẻ với những câu hỏi sau đây)

- Về kiến thức, giáo viên không dạy lại kiến thức trùng lặp trong bài học ở lớp mà mở rộng hoặc bổ sung kiến thức mới.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhóm 1:**  *Thảo luận để tóm tắt lại văn bản khoảng 15 dòng.* | **1. Tóm tắt văn bản.**  **Dự kiến sản phẩm:**  Dế Mèn là chàng dế thanh niên cường tráng biết ăn uống điều độ và làm việc có chừng mực. Tuy nhiên cậu lại có tính tình kiêu căng, tự phụ luôn nghĩ mình “là tay ghê gớm, có thể sắp đứng đầu thiên hạ”. Bởi thế mà Dế Mèn không chịu giúp đỡ Dế Choắt - người hàng xóm trạc tuổi Dế Mèn với vẻ ngoài “ốm yếu, gầy gò như gã nghiện thuốc phiện”. Dế Mèn vì thiếu suy nghĩ, lại thêm tính xốc nổi đã bày trò nghịch dại trêu chị Cốc khiến Dế Choắt chết oan. Trước khi chết, Dế Choắt tha lỗi và khuyên Dế Mèn bỏ thói hung hăng, bậy bạ. Dế Mèn sau khi chôn cất Dế Choắt vô cùng ân hận và suy nghĩ về bài học đường đời đầu tiên. |
| **Nhóm 2:**  *Bài học đường đời đầu tiên mà Dế Mèn rải nghiệm là gì?* | **2. Củng cố nội dung, ý nghĩa văn bản**  **-** Là bài học về tác hại của tính nghịch ranh, ích kỉ, vô tình giết chết DC...  tội lỗi của DM thật đáng phê phán như­ng dù sao anh ta cũng nhận ra và hối hận chân thành. |
| **Nhóm 3:**  *Ở Dế Mèn điều gì khiến ta học tập và điều gì khiến chúng ta phê phán?* | **(Củng cố nội dung, ý nghĩa văn bản)**  Phê phán thói kiêu ngạo, ngỗ nghịch, hung hăng, bắt nạt kẻ yếu, sống phải biết người biết mình, khiêm tốn, hòa nhã với mọi người xung quanh  - Điều nên học tập ở DM dũng cảm nhận lỗi và tự mình hứa sẽ thay đổi, khắc phục nhữn sai lầm. |
|  | **Dự kiến sản phẩm:** |

**II. Văn bản “Nếu cậu muốn có một người bạn”.**

**GV cho HS nghe viedo tóm tắt (5 phút)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhóm 1:** *Tìm hiểu về nhân vật Hoàng Tử Bé* | Hoàng tử bé đến từ đâu?  Dải ngân hà.Một hành tinh khác.Trái Đất.Mặt trăng.  - Xuất thân: Đến từ một hành tinh khác. Một hành tinh không có thợ săn, không có gà... → "Chẳng có gì là hoàn hảo".  - Mục đích xuất hiện tại Trái Đất: Đi tìm con người, tìm bạn bè. → Tìm những bản thể giống mình, tìm tình bạn đích thực.  - Tâm trạng hiện tại: Mình buồn quá. → Buồn vì bông hồng của hoàng tử không phải duy nhất.  - Tâm trạng sau khi "cảm hóa":  + Nhận ra ý nghĩa của "bông hồng", của những vật đã được mình "cảm hóa" và những vật đã "cảm hóa" mình.  + Tự căn dặn bản thân, lặp lại để cho nhớ những lời dặn dò của con cáo với hoàng tử bé: chú trong lời nói của trái tim, có tinh thần trách nhiệm. |
| **Nhóm 2:** *Tìm hiểu về nhân vật con cáo.*  **Gợi ý**  - Xuất thân:  - Mục đích:  - Mong muốn  - Sau khi đã được "cảm hóa": | - Xuất thân: Ở Trái Đất.  - Mục đích: Muốn được hoàng tử bé "cảm hóa".  - Tâm trạng hiện tại:  + Suy nghĩ về con người: phiền toái (có súng và đi săn), việc được nhất là nuôi gà. → Con người vừa đem lại lợi ích vừa là mối đe dọa với cáo.  + Thấy trên thế giới có đủ thứ chuyện.  + Buồn, "thở dài" khi "chẳng có gì là hoàn hảo".  + Chán nản vì cuộc sống đơn điệu: Cáo săn gà, người săn cáo. Mọi con gà giống nhau, mọi con người giống nhau, không ai "cảm hóa" cáo.  → Mong cầu được "cảm hóa": "Bạn làm ơn... cảm hóa mình đi!".  - Sau khi đã được "cảm hóa":  + Buồn bã, khóc khi phải rời xa một người bạn "Mình sẽ khóc mất", "Mình được chứ bởi vì còn có màu lúa mì.". → Từ một vật không có ý nghĩa gì nay lại có ý nghĩa.  + Nhắc nhở hoàng tử bé phải chú trọng vào tình cảm để cảm nhận, phải có trách nhiệm.  ➩ Con cáo được nhân cách hóa như một con người, người bạn.  ➩ Hình ảnh con người đi kiếm tìm ý nghĩa tình bạn. |
| **Ý nghĩa rút ra từ câu chuyện** | Câu chuyện Hoàng tử bé dạy ta rằng trách nhiệm sinh ra bởi mối quan hệ của ta với người khác sẽ khiến ta thêm thấu hiểu và nhận thức rõ hơn vai trò của mình trong thế giới nói chung. Câu chuyện về hoàng tử và bông hồng của cậu là một dụ ngôn (câu truyện dạy một bài học) về bản chất của tình yêu thật sự. Tình yêu của hoàng tử với bông hồng là lực đẩy chính phía sau câu truyện. |
| **Nhóm 3:** *Những ý nghĩa gửi ra từ cuộc gặp gỡ.* | - "Trên Trái Đất người ta thấy đủ thứ chuyện.".  - "Chẳng có gì là hoàn hảo.".  - Mối quan hệ giữa "Cảm hóa" và tình bạn:  + "Cảm hóa" xuất hiện 13 lần nhấn mạnh → Vấn đề chính mà tác giả muốn đề cập trong đoạn trích.  **Luyện tập**  Hoàng tử bé đã được "cảm hóa" bởi cái gì?  Con cáo. Bông hoa hồng. Vườn hoa hồng. Con người.  → Tình bạn được xây dựng trên "cảm hóa".  Cáo chưa chơi được với hoàng tử bé vì chưa được cảm hóa.  + Cách thức cảm hóa: Cần phải kiên nhẫn, mỗi ngày lặng lẽ xích lại gần vì lời nói là nguồn gốc mọi sự hiểu lầm.  + Ý nghĩa của "cảm hóa":  \* Đối với cáo:  Khi được cảm hóa thì cáo sẽ được "chiếu sáng", biết thêm một tiếng chân khác khiến cáo chui ra khỏi hang chứ không còn trốn vào lòng đất.  \* Đối với hoàng tử bé:  Bắt đầu nhận ra vấn đề: Một bông hồng đã cảm hóa mình.  Khi thăm lại vườn hồng, cảm thấy bông hoa của mình là duy nhất bởi vì "Chẳng ai cảm hóa các bạn và các bạn chẳng cảm hóa ai".  "Người ta chỉ thấy rõ với trái tim. Điều cốt lõi vô hình trong mắt trần.". → Đôi khi con người sẽ lạc lối, sa vào những gì đẹp đẽ mình nhìn thấy trước mắt. Tuy nhiên thứ cốt lõi phải được cảm nhận bằng trái tim chứ không phải đôi mắt.  Thời gian mà bạn bỏ ra cho một thứ sẽ khiến thứ đó trở nên quan trọng với bạn.  Phải có trách nhiệm mãi mãi với những gì đã cảm hóa (tức là có trách nhiệm với tình bạn).  ➩ Ý nghĩa của cuộc đời, tình bạn đích thực. |
|  | Nghệ thuật mà tác giả sử dụng khi miêu tả con cáo là gì?  Hoán dụ.Ẩn dụ.Nhân hóa.So sánh.  \* Nghệ thuật:  + Điệp từ, điệp ngữ.  + Nhân hóa con cáo.  + Ẩn dụ: hoa hồng.  **III. Tổng kết**  **1. Nội dung**  Nếu cậu muốn có một người bạn là đoạn trích nói lên ý nghĩa và cách thức chân chính để nhìn nhận một tình bạn. Câu chuyện xoanh quanh hoàng tử bé và con cáo cùng định nghĩa về "cảm hóa". Từ đó nêu ra những bài học cuộc đời cho độc giả.  **2. Nghệ thuật**  Tác giả đã nhân cách hóa thành công nhân vật con cáo phù hợp với thể loại truyện đồng thoại. Bên cạnh đó sử dụng ngôi kể thứ nhất chân thực, những ẩn dụ tinh tế và lối kể gần gũi, hấp dẫn. |
|  | Câu chuyện mang nhiều giá trị nhân văn sâu sắc  Lối kể chuyện lôi cuốn,nhẹ nhàng tự nhiên |

(GV có thể chọn phương pháp khác để khai thác để củng cố văn bản)

**III. Củng cố về đặc điểm truyện đồng thoại.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Yêu cầu** | **Dự kiến sản phẩm** |
| *Vì sao ta khẳng định truyện: Bài học đường đời đầu tiên; Nếu cậu muốn có một người bạn là truyện đồng thoại?* | - Có cốt truyện, nhân vật, sự việc…  - Đối tượng: Viết cho trẻ em  - Nhân vật là loài vật, đồ vật được nhân hóa như con người. |
|  |  |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, ĐỌC HIỂU MỞ RỘNG**

**IV. Luyện tập, củng cố khắc sâu đơn vị kiến thức về truyện đồng thoại.**

**1. Củng cố khắc sâu truyện đồng thoại.**

**Bài tập 1: Đọc hiểu câu chuyện sau:**

## **Cái Tết của Mèo Con – Chuột Cống và đám đàn em**

Cả bọn chuột, thằng nào thằng nấy **mép béo nhờn.**

Chuột Cống **gật gù lim dim mắt** kể lại cho đám đàn em:

– Hừ, cái nhà này, ngày xưa không bao giờ tao thèm mò đến. Nhà nó nghèo lắm. Thế mà mấy năm nay, có Nồi Đồng, cơm trắng, cá kho, thóc lúc nào cũng lưng lửng cót. Mà tao xem trong làng hầu hết nhà nào cũng khá lên, nhất là từ ngày họ đi làm chung với nhau. Chẳng bù với cái nhà giàu ở đầu làng, chỗ hai cây thông, trước đây là nhà gạch hai tầng, không biết bao nhiêu thóc lúa. Cái bếp nhà ấy thì… chậc chậc… cứ nghĩ lại cũng đủ rỏ dãi ra. Thế mà rồi chỉ còn có đống gạch vụn.

Lũ chuột con mắt thao láo:

– Thế à! Thế à!

– Chứ gì, lũ nhép chúng mày thì biết gì. Cạnh chỗ ấy bây giờ người làng họ lại xây một cái nhà gì mà chỉ toàn bàn dài, ghế dài, cho trẻ con cả làng cắp sách đến ngồi chứ chẳng có cóc khô gì chén được cả. Nhưng thôi gần sáng rồi, anh em ta nhảy một bài rồi lui quân.

**Đám chuột thằng nọ cắn đuôi thằng kia thành một vòng tròn**. Chuột Cống đứng giữa vểnh ria lên, khoái chí lắm. Lũ Chuột Nhắt vừa nhảy vừa hát.

Chít chít, chúng ta là họ Chuột!Đuôi chúng ta dài, răng nhọn hoắtCá thịt hay thóc lúa ngô khoai,  
Họ Chuột ta đây đều ăn tuốt!

Ha ha! Chít chít! Ăn tuốt! Ăn tuốt! Đám chuột vỗ bụng cười, rồi lại múa đuôi nhảy vòng quanh.

Chúng ta chỉ thích đi ăn đêm  
Hễ người ngủ là chuột chui lên  
Không phải làm mà tha hồ chén  
Cái đời ăn vụng sướng hơn tiên!

Ha ha! Sướng hơn tiên! Hơn tiên! Chít chít! Khoái quá! Đàn chuột hát vang to hơn:

Tường dẫu cao Chuột vẫn chui qua  
Cót dẫu dày mà ta vẫn khoét  
Loài người làm ra bao thức ăn  
Chúng ta cứ phá hết, chén hết!

Ha ha! Phá hết! Chén hết! Chít chít! Đàn chuột vỗ bụng, múa đuôi cười reo to: “Nào, Chuột Cống, ông anh hát đi! Hát đi cho chúng em nghe!”

***Chuột Cống phình bụng khệnh khạng vuốt ria, ngoáy đuôi, rồi cất tiếng rè rè:***

Ta là Chuột CốngMõm nhọn lông xùĐời ta hôi thốiNhưng cái bụng ta to!Hô hô!

Cả đàn Chuột đập đuôi xuống đất. reo to: “Hô hô! Hô hô!” Chuột Cống vỗ bụng hát tiếp:

Tất cả cửa nhà  
Đường vào lối ra  
Ta đều thuộc hết  
Vì ta là Chuột già  
Hà hà!  
Bịch con bịch mẹ  
Nồi nhỏ nồi to,  
Vào bụng ta ráo  
Thế vẫn còn chưa no!  
Hô hô!

Cả đàn chuột cười bò ra. Hay, hay quá! Hô hô! Vẫn còn chua no! Phải rồi, đã no sao được! Chuột còn chén nữa! Hô hô! *Chuột Cống cũng cười lăn ngửa ra mặt đất. Nó vỗ bốn chân bình bịch vào cái bụng trắng hếu. Hô hô!*

Một lúc, Chuột Cống nhỏm dậy:

– Thôi, anh em, lui quân! Hôm nay ta vét bếp, mai ta sẽ vào khoắng [6] buồng thóc! Ta sẽ còn nhiều bữa chén túy lúy [7] nữa. Sắp Tết rồi, loài người họ còn đem vô khối thức ăn ngon về cho chúng ta. Hôm nào nhà này gói giò, ta sẽ quay lại. ***À còn cái thằng mèo nhép kia, hẵng tạm để mày đấy, vài bữa nữa, tao sẽ xé xác mày ra nhắm với nước cống chơi!***

Đàn chuột lục tục kéo nhau đi hết. Trong bếp lại im phắc. Mèo Con vẫn đứng ở sát vách. Hai mắt nó vẫn sáng xanh lè. Nhưng lúc này nó không run run nữa mà xấu hổ và tức giận. Lũ chuột! Chúng mày cười hô hô rồi sẽ có lúc chúng mày khóc hu hu. Ngheo. Mèo Con kêu lên một tiếng, trời vừa sáng.

Câu 1: Ai là người kể chuyện? Câu chuyện được kể theo ngôi thứ mấy?

Câu 2: Những chi tiết miêu tả chuột cống và đám đàn em.

Câu 3: Lời nói hành động thái độ của chuột cống và đám đàn em.

Cầu 4: Chuột cống và đám đàn em trong mối quan hệ với nhân vật khác.

Cầu 5: Biểu hiện của củ chú mèo ở cuối câu chuyện là gì?

Cầu 6: Sự trưởng thành của chú mèo sau một đêm chứng kiến cảnh chuột cống và đàn em hoành hành?

Cầu 7: Bài học em rút ra từ câu chuyện.

Câu 7: Nghệ thuật nào được sử dụng trong câu chuyện?

Câu 8: Tìm một số từ đơn và từ phức được sử dụng trong câu chuyện trên.

Câu 9: Câu chuyện trên có phải là chuyện đồng thoại không? Căn cứ vào những đặc điểm gì mà em khẳng định như vậy? **(Khắc sâu đặc điểm truyện đồng thoại)**

**Bài tập 2:** Câu truyện sau đây có thể xem là truyện đồng thoại không? Căn cứ vào đâu để con đưa ra kết luận đó? **(Giáo viên cần cân nhắc sử dụng bài tập này. )**

**CẬU BÉ CHĂN CỪU**

*Ngày xưa, ở một ngôi làng nọ có một cậu bé chăn cừu. Mỗi ngày, cậu đều nằm trên cánh đồng ngắm đàn cừu bình yên gặm cỏ xung quanh. Cậu chỉ việc canh chừng đàn cừu khỏi lũ sói đói và lùa cừu về làng khi trời sụp tối.*

*Ngày nọ, cậu bé cảm thấy buồn chán nên quyết định lừa mọi người trong làng một vố cho vui. Trước đó, mọi người trong làng dặn cậu bé rằng mỗi khi thấy sói đến thì hãy hét to lên để họ chạy đến giúp cậu.*

*– Sói! Có sói!*

*Thế là cậu đứng lên và chạy đến bìa cánh đồng, hét lớn:*

*– Sói! Có sói!*

*Nghe thấy vậy, những người đàn ông trong làng bỏ dở việc đang làm, chạy ngay đến để giúp cậu đuổi sói.*

*Cậu bé thích thú khi thấy mọi người hối hả chạy tới, tay cầm khiên, cuốc, gậy gộc và hét to để đuổi sói.*

*Khi đến nơi, mọi người nhìn quanh nhưng chẳng thấy sói đâu cả. Họ về nhà sau khi đã đếm lại đàn cừu và chắc rằng không có con nào bị mất.*

*Họ nghĩ rằng có lẽ sói đã hoảng sợ bỏ đi khi nghe thấy tiếng ồn từ xa.*

*Trong khi đó, cậu bé cười ngặt nghẽo và nghĩ mình thật thông minh khi lừa được mọi người trong làng.*

*Ngày hôm sau, cậu bé lại tiếp tục lừa mọi người.*

*– Có sói! Cứu cháu với! Sói sẽ ăn thịt cừu của cháu mất.*

*Cậu hét lên và chạy về phía làng.*

*Cứu cháu với!*

*Một lần nữa, mọi người lại chạy đến giúp cậu bé đuổi sói. Họ nghĩ con sói lúc này đang rất đói nên họ cố gắng chạy nhanh hơn và tạo ra nhiều tiếng ồn hơn.*

*Cậu bé cười ngặt nghẽo khi nhìn thấy mọi người vừa hối hả chạy, vừa la hét để lũ sói sợ. Nhưng chẳng có con sói nào cả!*

*Khi nhìn thấy cậu bé cười, những người trong làng hiểu ra rằng cậu bé đang lừa họ.*

*– Này thằng bé kia, hãy coi chừng đấy. Rồi sẽ có lúc mày phải kêu cứu mà chẳng có ai đến đâu!*

*Nghe họ nói thế, cậu bé chỉ cười to.*

*Một ngày nọ, có một con sói hung dữ tiến xuống cánh đồng – một con sói thật sự. Nó nhìn thấy đàn cừu đang gặm cỏ bèn xông vào*

*Cậu bé chưa bao giờ trông thấy một con sói nào lớn đến như vậy và không biết phải làm gì để bảo vệ đàn cừu của mình. Cậu chạy thật nhanh về làng, hét lớn:*

*– Sói! Có sói!*

*Dù nghe rất rõ tiếng của cậu bé đang la lớn: “Sói! Có một con sói thật đang đến ! ” nhưng mọi người chẳng thèm quan tâm và vẫn tiếp tục trò chuyện với nhau.*

*Dù cậu bé cố gắng thuyết phục mọi người rằng lần này là một con sói thật nhưng họ chỉ cười và bảo nhau:*

*– Chắc thằng nhóc lại đang lừa chúng ta nữa đấy.*

*Thế là cậu bé đành bỏ cuộc và quay lại cánh đồng. Về đến nơi, cậu bé thấy đàn cừu của mình đã biến mất. Vậy là sói đã ăn thịt hết cả đàn cừu của cậu.*

*Cậu bé ngồi xuống đất và bật khóc. Cậu biết rằng tất cả là lỗi tại mình. Cậu đã lừa mọi người trước và không ai còn tin một kẻ nói dối cả – thậm chí ngay cả khi kẻ đó đang nói thật!*

**Gợi ý:**

Xét về dung lượng dài/ ngắn

Xét về tính giáo huấn, bài học

Xét về tính hấp dẫn:

Xét về nhân vật (Miêu tả nhân vật như ngoại hình, tính cách, lời nói...)

**=> Giáo viên kết luận về truyện đồng thoại.**

|  |
| --- |
| ***1. Truyện đồng thoại:***  ***- Có cốt truyện, nhân vật, sự việc…***  ***- Đối tượng: Viết cho trẻ em***  ***- Nhân vật là loài vật, đồ vật được nhân hóa như con người.***  ***2. Cốt truyện***  ***- Gồm các sự kiện chính được sắp xếp theo một trình tự nhất định; có mở đầu và kết thúc.***  ***3. Nhân vật.***  ***- Nhân vật có thể là người đồ vật, con vật cần tiêm ma quỷ …***  ***- Muốn gặp tao tưởng bao giờ cũng có hình dáng tự trị hành động, lời nói suy nghĩ.***  ***3. Người kể chuyện***  ***- Người kể chuyện có thể là nhân vật (xưng tôi, ngôi thứ nhất. ), có thể là nhà văn (Gọi tên nhân vật ngôi thứ ba giấu mình. )*** |

**Tài liệu tham khảo dành cho giáo viên**

**Truyện đồng thoại và truyện ngụ ngôn**

Truyện ngụ ngôn là một thể loại văn học có mục đích răn đời thông qua hình thức chủ yếu là những câu chuyện kể về loài vật. Nội dung giáo huấn và kiểu loại nhân vật là hai yếu tố đưa đến sự gần gũi giữa thể loại truyện ngụ ngôn và truyện đồng thoại. Theo ý kiến của một số nhà nghiên cứu thì ranh giới để phân biệt hai thể loại này thể hiện ở ba phương diện sau: **dung lượng, tính chất bài học giáo huấn và phương pháp truyền đạt.**

Về dung lượng, truyện ngụ ngôn có ngôn ngữ và chi tiết ngắn gọn, súc tích hơn truyện đồng thoại.

Dựa trên một sự việc, thông qua sự ám chỉ, so sánh, ẩn dụ, truyện ngụ ngôn đem đến ý nghĩa triết lý sâu xa. “Những truyện đồng thoại có độ dài khiêm tốn nhất cũng phải đạt 500 đến 600 từ, phổ biến là từ 1000 đến 3000 từ, và không hiếm những truyện có 10.000 từ trở lên. Độ dài như thế là cần thiết giúp cho truyện đồng thoại có khả năng diễn tả một cách cụ thể, rõ ràng các tình huống, sự việc của câu chuyện”[63, tr. 37]. Nhờ đó, truyện đồng thoại cũng thuận lợi hơn trong việc miêu tả nhân vật, hình huống, thiên nhiên…, do đó, có khả năng thu hút trẻ em hơn là truyện ngụ ngôn quá giản lược, cô đọng tối đa.

**Về tính chất bài học giáo huấn**, bài học trong truyện đồng thoại đơn giản và cụ

thể, phù hợp với tuổi thơ chứ không thâm trầm và triết lý sâu xa như ở ngụ ngôn. Để hiểu được ý nghĩa sâu xa của truyện ngụ ngôn, người đọc phải là người từng trải, có kinh nghiệm sống còn trẻ em có thể chỉ hiểu phần diễn truyện mà thôi.

Về phương pháp truyền đạt, cả hai thể loại truyện đều lấy loài vật, đồ vật, cỏ cây làm nhân vật và đều nhân cách hóa chúng. Tuy nhiên, truyện đồng thoại lấy loài vật vừa làm đối tượng phản ánh vừa làm phương tiện chuyển tải thông điệp còn truyện ngụ ngôn thì chỉ xem nhân vật như là phương tiện chuyển tải nội dung giáo dục mà thôi. Dó đó, nhân vật trong truyện ngụ ngôn có thể được thay thế một cách dễ dàng mà không phương hại đến các lớp nội dung truyện như là ở truyện đồng thoại. Truyện ngụ ngôn không đặt mục tiêu miêu tả nhân vật, còn ngược lại, miêu tả nhân vật là một nhiệm vụ có tính chất bắt buộc đối với truyện đồng thoại vì nhân vật trong truyện đồng thoại có ngoại hình, tính cách, đời sống nội tâm sâu sắc hơn nhiều. Trong khi xây dựng nhân vật, truyện ngụ ngôn dùng lối ẩn dụ, kín đáo thì truyện đồng thoại chủ yếu theo lối cách điệu. Cho nên, ngụ ngôn càng thâm trầm, sâu sắc, triết lý bao nhiêu thì càng hay còn đồng thoại thì càng hồn nhiên, giản dị, nhiều cảm xúc thì càng hấp dẫn được trẻ nhỏ.

**2. Luyện tập viết**

GV chia lớp thành 3 nhóm luyện viết theo yêu cầu khác nhau, cũng có thể chia nhóm viết theo năng lực.

Thời gian: 20 đến 25 phút.

**Bài tập 1: Luyện tập xây dựng cốt truyện:**

**Đề bài:**Hãy tưởng tượng và kể lại vắn tắt một câu chuyện có ba nhân vật: bà mẹ ốm, người con bằng tuổi em và một bà tiên.

**Gợi ý:**

1)  Có thể xây dựng cốt truyện với ba nhân vật đề bài cho thành câu chuyện về lòng hiếu thảo.

2)  Có thể xây dựng cốt truyện với ba nhân vật đề bài cho thành câu chuyện về trung thực, tự trọng.

3)  Có thể xây dựng cốt truyện với ba nhân vật đề bài cho thành câu chuyện về chủ để tính kiên trì, nhẫn nại, quả cảm.

4)  Có thể xây dựng cốt truyện với ba nhân vật đề bài cho thành câu chuyện có chủ đề bao hàm cả ba chủ đề trên: hiếu thảo, trung thực, kiên trì, nhẫn nại, quả cam.

**Bài tập 2: Kể chuyện theo cốt truyện có sẵn**

Sự việc chính trong truyện "Dế Mèn bênh vực kẻ yếu”:

1)  Dế Mèn gặp chị Nhà Trò đang than khóc một mình.

2)  Chị Nhà Trò kể cho Dế Mèn nghe hoàn cảnh bi cực, bị bọn Nhện hiếp đáp của mình.

3)  Dế Mèn ra tay cứu giúp Nhà Trò: đưa Nhà Trò đi gặp bọn Nhện.

4)  Bọn Nhện giăng tơ trên đường về tổ Nhà Trò để bắt Nhà Trò ăn thịt. Dế mèn đòi gặp Nhện chúa.

5)  Dế Mèn ra oai và thuyết phục bọn Nhện phải bỏ ý định đòi nợ, hiếp đáp Nhà Trò.

6)  Bọn Nhện sợ hãi, dẹp dây tơ đã chăng. Nhà Trò thoát nạn.

**Bài tập 3: (Giáo viên có thể cân nhắc sử dụng bài tập này)**

**Kể về một lần mắc lỗi của em và bài học em rút ra cho bản thân.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bố cục bài viết (trình chiếu)** |  |
| **a. Mở bài**  - Giới thiệu hoàn cảnh khiến em nhớ lại lần mình từng mắc lỗi ở trong quá khứ.  - Nêu lý do khiến đến tận bây giờ, sự kiện đó em vẫn còn nhớ rõ. | **Dự kiến sản phẩm.** |
| **b. Thân bài**  - Giới thiệu chung về đối tượng mà em đã mắc lỗi (tên, tuổi, mối quan hệ với em)  - Hoàn cảnh, thời gian, địa điểm mà em phạm phải lỗi lầm đó  - Lý do mà em phạm phải lỗi lầm ấy  - Kể lại diễn biến của lần phạm lỗi đó (kể chi tiết các hành động, lời thoại, suy nghĩ của bản thân em - kết hợp chặt chẽ giữa yếu tố kể và miêu tả, biểu cảm)  - Sau khi kết thúc sự kiện đó, em cảm thấy như thế nào?  **-** Em rút ra được bài học gì sau lần phạm lỗi đó |
| **c. Kết bài.**  + Câu chuyện kết thúc như thế nào?  + Cảm xúc của em ra sao? |

**3. Luyện tập nói.**

- Sau khi hết thời gian quy định, GV cho học sinh nói trước lớp (không cầm vở). Để đảm bảo bạn nào cũng được nói, GV có thể cho nói từng phần

- Thời gian mỗi em được nói tối đa là 5 phút

**d. Củng cố về yêu cầu khi viết 1 văn bản kể chuyện**

|  |
| --- |
| ***Cấu trúc bài văn kể chuyện***  ***a. Mở bài***  ***- Giới thiệu câu chuyện mình sẽ kể (chuyện gì, xẩy ra trong hoàn cảnh nào)***  ***b. Thân bài (Kể lại diễn biến cấu chuyện)***  ***- Giới thiệu thời gian không gian hoàn cảnh và những nhân vật có liên quan.***  ***- Kể lại diễn biến của các sự việc.***  ***c. Kết bài.***  ***- Câu chuyện kết thúc như thế nào?***  ***- Xúc của em ra sao?*** |

**C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG.**

GV: Qua bài học của ngày hôm nay, em có thêm những kiến thức gì để vận dụng vào thực tiễn cuộc sống của mình?

- Từ văn bản bài học đường đời đầu tiên...

- Từ văn bản: Muốn có 1 người bạn...

GV: Vậy trong thực tế, khi muốn kể cho người khác nghe những câu chuyện mà em lắng nghe được hay câu chuyện của chính bản thân mình, em cần lưu ý điều gì?

- Cần lưu ý đảm bảo cốt truyện (Tức là sự việc được sắp xếp theo trình tự hợp lý).

**D. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG.**

GV: Yêu cầu học sinh tìm 1 câu chuyện đồng thoại và xác định nhân vật, sự việc chính trong câu chuyện?

HS: Thực hiện nhiệm vụ và báo cáo trong tiết học hôm sau.